TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2024/QĐST-DS	*Tp K, ngày 23 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số: 22/2024/TLST-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2024.3

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam. Địa chỉ: 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện: Ông Phan Thanh Hiền – Giám đốc Chi nhánh K.

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Bùi Trần Như V- Giám đốc Phòng giao dịch Lê Hồng Phong.

- Bị đơn: Anh Trần Quang Th. Địa chỉ: 199 Trần Hưng Đạo, thành phố K, tỉnh K.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị Thu Th và ông Hoàng Văn H. Địa chỉ: 15 Hoàng Văn Thụ, thành phố K, tỉnh K.

+ Chị Hoàng Thị Tuyết, sinh năm 1980. Địa chỉ: 20 Nguyễn Thái Học, phường Quyết Thắng, thành phố K, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền trả nợ: Anh Trần Quang Th phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- chi nhánh K (sau đây gọi là Ngân hàng), tổng số tiền gốc và lãi suất (tính đến ngày 13/9/2024) là **5.990.921.503 đồng** *(trong đó: nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi 990.921.503 đồng (lãi trong hạn 807.339.726 đồng, lãi quá hạn của gốc 149.687.671 đồng; lãi chậm trả lãi: 33.894.106))* và toàn bộ nợ lãi, nợ phí phát sinh tính từ ngày 14/09/2024 cho đến ngày anh Th trả hết nợ cho Ngân

hàng, theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 04.01/2022/4846237/HĐTD ngày 07/04/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 05.01/2022/4846237/HĐTD ngày 10/04/2023 tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/4846237/HĐTD ngày 15/06/2022 ký kết giữa anh Th và Ngân hàng.

Thời hạn trả nợ ngày 01/10/2024.

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, anh Trần Văn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp: Nếu quá thời hạn trả nợ mà anh Th không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 254, tờ bản đồ số 9, địa chỉ tại đường Hoàng Văn Thụ, thành phố K, tỉnh Kđã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 449075 do Ủy ban nhân dân thành phố K, tỉnh Kcấp ngày 06/08/2015. Số vào sổ cấp GCN: CH01376để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Ông TRẦN QUANG TH để thu hồi nợ theo quy định của Pháp luật.

2.3. **Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Quang Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 56.995.461 đồng (Năm mươi sáu triệu chín trăm chín mươi lăm bốn trăm sáu mươi mốt đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền là 56.850.000 đồng *(Năm mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai số 0000051 ngày 28/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

2.4. Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ các Điều 156, 157 và 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Quang Th phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Vì Ngân hàng nộp tạm ứng nên

anh Th phải trả cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- chi nhánh K có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà ông Trần Quang Th không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp K;
- Chi cục THA DS Tp K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

RY THỊ MỸ HOÀNG